TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CPR** **TỈNH GL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST- DS	*CPR, ngày 12 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ án số: 228/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng S; Địa chỉ: 266- 268 NKKN, phường VTS. Quận 3, Tp.HCM; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: TGĐ; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Nhược T** - Chức vụ: GĐ Ngân hàng S – Chi nhánh GL, theo quyết định số 3977/2020/QĐ- PL ngày 28/12/2020; Người được uỷ quyền N: Bà **Dương Thị Thùy D**- chức vụ: TP.KSRR, (theo giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 166/GUQ- CNGL, ngày 25/5/2021)

- Bị đơn: Ông **Tăng Khắc L**, sinh năm 1951 và bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn P, Xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ***Về số tiền nợ***: Tính đến ngày 04/5/2022 ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N thừa nhận còn nợ của Ngân hàng S số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1902300220 ngày 23/01/2019 và hợp đồng tín dụng số: 202025457202 ngày 11/6/2020 là **482.560.631** đồng (bốn trăm tám mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu), nợ lãi tạm tính đến ngày 04/05/2022 là: 92.560.631 đồng (chín

mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 04/05/2022).

2.2.*Về phương thức và thời hạn thanh toán*: Ngày 04/8/2022 (dương lịch) ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng S số tiền 482.560.631 đồng (bốn trăm tám mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 04/5/2022 là: 92.560.631 đồng (chín mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 04/5/2022).

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N vi phạm mốc thời hạn trả nợ nói trên thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện CPR xử lý tài sản đang thế chấp, theo: Hợp đồng thế chấp tài sản số 451/2019/PGD- CS ngày 13/06/2019 được Công chứng viên văn phòng công chứng CS, tỉnh GL, địa chỉ: Tổ 8, thị trấn CS, huyện CPR, tỉnh GL công chứng ngày 13/06/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 116/2019/PGD-CS ngày 25/01/2019 được Công chứng viên văn phòng công chứng CS, tỉnh GL, địa chỉ: Tổ 8, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL công chứng ngày 25/01/2019 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 62; tờ bản đồ số 20, tại Thôn P, Xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL. Diện tích 5.614m^2, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 241698 được UBND huyện CPR, tỉnh GL cấp ngày 25/01/2016.

Quyền sử dụng đất thuộc: thửa đất số: 82; tờ bản đồ số 20, Diện tích 1759,2m^2, thửa đất số: 86; tờ bản đồ số 20, Diện tích 2.678,8m^2, tại Thôn P, Xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 345012 được Ủy ban nhân dân huyện CPR, tỉnh GL cấp ngày 09/01/2019.

Để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (04/5/2022) ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng S trả lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 345012 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 241698 cho ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N sau khi ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên.

2.3.*Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là 20.000.000đ + [(482.560.631- 400.000.000) x 4%)] x 50% = 11.651.213 (mười một triệu sáu trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm mười ba đồng), bị đơn ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ.

Do ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 11.651.213 (mười một triệu sáu trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm mười ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 10.711.241 đồng (mười triệu bảy trăm mười một nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng) theo biên lai thu tiền số 0006180 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL.

2.4.Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Nguyên đơn đã nộp đủ. bị đơn ông Tăng Khắc L và bà Đỗ Thị N phải liên đới trả lại cho Ngân hàng S số tiền là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh GL;
-VKSND huyện CPR;
-Chi cục THADS huyện CPR;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Khả Thế